

Số: /KH-UBND

Châu Thành, ngày tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2020

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 - 2020.

Tiếp nhận Kế hoạch số 97/KH-SLĐTBXH ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp về điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2020, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2020 trên địa bàn huyện Châu Thành với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định tình hình diễn biến về hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 gồm: hộ thoát nghèo chuyển sang cận nghèo, hộ thoát nghèo thoát khỏi chuẩn cận nghèo, hộ tái nghèo và hộ nghèo mới phát sinh; hộ thoát cận nghèo, hộ cận nghèo chuyển sang nghèo, hộ tái cận nghèo và hộ cận nghèo mới phát sinh. Phân tích hộ nghèo theo thu nhập và hộ nghèo thiếu hụt các chiều làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn Huyện.

- Xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình chưa tiếp cận được các dịch vụ y tế cơ bản, làm cơ sở vận động hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải đảm bảo chính xác, thực hiện từ khóm, ấp, xã, phường, thị trấn và trực

tiếp đối với từng hộ gia đình, đảm bảo đúng nguyên tắc dân chủ ở cơ sở, công bằng, công khai có sự tham gia và giám sát của người dân, xác định đúng đối tượng, không trùng lặp, bỏ sót đối tượng.

- Kết quả cuộc điều tra, rà soát từng khóm, ấp, xã, thị trấn phải phản ánh đúng thực tế tình hình, diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương; xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Phân tích được các chiều thiếu hụt của hộ gia đình.

- Xác nhận hộ gia đình làm nông, ngư nghiệp có mức sống trung bình làm căn cứ đề xuất chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế theo Luật bảo hiểm y tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TIÊU CHÍ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi

Toàn bộ hộ gia đình đang cư ngụ trong Huyện đến thời điểm rà soát, trong đó rà soát toàn bộ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có sổ chứng nhận trong năm 2020 tính đến thời điểm điều tra, hộ mới thoát nghèo. Đặc biệt cần chú ý đến những đối tượng cụ thể như sau:

a) Hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo

- Hộ có tên trong kế hoạch dự kiến thoát nghèo cuối năm 2020.

- Hộ nghèo có sổ chứng nhận nay tách hộ (bao gồm chủ hộ và các thành viên cả hộ cũ và mới tách hộ).

- Hộ nghèo biến động về nhân khẩu (tăng, giảm thành viên trong hộ).

- Hộ nghèo, thành viên trong hộ có việc làm (thu nhập ổn định), sản xuất kinh doanh có hiệu quả hoặc do những nguyên nhân khác.

b) Hộ dự kiến thoát cận nghèo (ra khỏi danh sách cận nghèo)

- Hộ cận nghèo gặp phải những biến cố khó khăn, bất khả kháng có khả năng rơi xuống nghèo (vào danh sách hộ nghèo).

- Hộ thoát khỏi chuẩn cận nghèo do thành viên trong hộ có việc làm (thu nhập ổn định), sản xuất kinh doanh có hiệu quả hoặc do những nguyên nhân khác.

c) Hộ dự kiến nghèo hoặc cận nghèo mới phát sinh trong năm

Chỉ điều tra, rà soát những hộ gia đình do gặp phải những biến cố bất khả kháng, phát sinh khó khăn đột xuất trong năm có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo cụ thể như:

- Hộ do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa, hộ bị sạt lở đất phải di dời, chủ hộ là lao động chính đã chết (các thành viên trong hộ không còn khả năng lao động).

- Hộ có người bị bệnh hiểm nghèo, nan y, chi phí điều trị cao kéo dài, có hoàn cảnh khó khăn, có giấy đề nghị Ủy ban nhân dân dân cấp xã để được điều tra (điều tra hộ gia đình bao gồm tất cả các thành viên trong hộ).

- Hộ gia đình (ngoài danh sách quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo) khó khăn đột xuất trong năm có giấy đề nghị Ủy ban nhân dân dân cấp xã để được điều tra.

d) Xác nhận hộ có mức sống trung bình

Hộ gia đình làm nông, ngư nghiệp có đời sống khó khăn chưa tiếp cận được các dịch vụ y tế cơ bản, có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế.

2. Quy mô đối tượng điều tra, rà soát

a) Toàn huyện hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện đang quản lý là 581 hộ nghèo và 1.097 hộ cận nghèo. Dự kiến điều tra, rà soát thực tế tại hộ gia đình là: 700 hộ. Trong đó:

- Hộ dự kiến thoát nghèo: 200 hộ.
- Hộ thoát cận nghèo: 300 hộ.
- Hộ rơi nghèo, cận nghèo: 200 hộ.

b) Hộ có mức sống trung bình dự kiến: 400 hộ (chỉ điều tra những hộ có nhu cầu tham gia BHYT).

3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

1. Phương pháp điều tra, rà soát

Kết hợp các phương pháp nhận dạng và phân loại nhanh hộ gia đình, loại ra những hộ không nghèo, thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình.

Yêu cầu rà soát: bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

2. Quy trình rà soát tiến hành theo các bước sau

a) Công tác chuẩn bị điều tra

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của đợt điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát trên cơ sở Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình việc làm và giảm nghèo các cấp, bao gồm thành viên cơ quan Thống kê cùng cấp.

- Tổ chức lực lượng điều tra tại cơ sở bao gồm: Trưởng khóm, ấp, đại diện các đoàn thể ở cơ sở (chi hội, tổ hội)... là những người có kinh nghiệm về công tác điều tra hộ nghèo, am hiểu về đặc điểm hộ gia đình, thông thuộc địa bàn khảo sát, chữ viết rõ ràng, sạch, dễ đọc.

b) Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Trưởng khóm, ấp và điều tra viên phối hợp với cán bộ giảm nghèo cấp xã, các chi hội đoàn thể chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có khả năng rơi nghèo, cận nghèo, để xác định từng trường hợp và thống nhất lập danh sách đưa vào rà soát trên địa bàn để thực hiện theo quy trình điều tra.

+ Đối với hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo: điều tra viên sử dụng mẫu phiếu A (theo Phụ lục số 3a) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào danh sách các hộ có khả năng nghèo, cận nghèo (Phụ lục số 2c) để tổ chức rà soát.

+ Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo: điều tra viên lập danh sách toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý (theo Phụ lục số 2d) để tổ chức rà soát (không phải chấm điểm).

c) Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình

Căn cứ vào danh sách phụ lục số 2c và phụ lục số 2d, điều tra viên sử dụng phiếu B (B1, B2) trực tiếp đến hộ gia đình rà soát ước lượng thu nhập, đặc điểm tài sản của hộ, qua rà soát, tổng hợp và phân loại kết quả.

d) Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

Trưởng khóm, ấp chủ trì cuộc họp, thành phần tham gia gồm: Ban giảm nghèo cấp xã; Bí thư Chi bộ khóm, ấp; Chi hội trưởng các hội đoàn thể khóm, ấp; Bí thư Đoàn thanh niên khóm, ấp; cán bộ thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khóm, ấp và đại diện một số hộ gia đình tiêu biểu được các hộ dân trong ấp cử làm đại diện tham gia cuộc họp.

Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

đ) Niêm yết công khai danh sách qua rà soát

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban nhân dân khóm, ấp (hoặc các địa điểm mà người dân dễ tiếp cận) và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo cấp xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

e) Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân Huyện

Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (phúc tra nếu có khiếu nại người dân), xin ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân Huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện). Việc xin ý kiến thẩm định và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có) trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi báo cáo, xin ý kiến thẩm định.

g) Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua điều tra, rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân Huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện niêm yết công khai danh sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước.

- Sau khi có ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân Huyện, Ban giảm nghèo cấp xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, sử dụng mẫu phiếu C (Phụ lục số 3c) và cập nhật vào cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

h) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, Ủy ban nhân dân Huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), Ủy ban nhân dân Tỉnh ra quyết định phê duyệt công bố kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, rà soát các cấp

Hệ thống biểu báo cáo cấp xã, huyện.

Mẫu số 4a: Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ nghèo hàng năm.

Mẫu số 4b: Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ cận nghèo hàng năm.

Mẫu số 4c: Phân tích hộ nghèo theo mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Mẫu số 4d: Phân tích hộ nghèo thiếu hụt đa chiều theo từng chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

Mẫu số 4đ: Phân tích hộ cận nghèo theo mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

Mẫu số 4e: Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Nhập và lưu trữ dữ liệu điều tra theo phiếu điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (phiếu B, C).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, tổng hợp phân tích kết quả điều tra.

- Lập sổ quản lý theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo ở cấp xã, thị trấn.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Lập danh sách thành viên hộ nghèo tham gia bảo hiểm y tế.

IV. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÁC CẤP

1. Cấp Huyện:

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình việc làm và giảm nghèo Huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện là cơ quan thường trực và bổ sung thành viên là cơ quan Thống kê cùng cấp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Huyện Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; lập dự toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra, rà soát.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia điều tra, rà soát (Ban Chỉ đạo xã, điều tra viên) và các giám sát viên.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tham gia họp bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khóm, ấp.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.

b) Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

c) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

d) Nghiệm thu phiếu, xử lý thông tin trên phiếu. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

2. Cấp xã, thị trấn:

a) Chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở các thành viên thuộc Ban giảm nghèo cấp xã.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông.

- Tổ chức lực lượng điều tra viên tại khóm, ấp (mỗi khóm, ấp nên bố trí ít nhất 02 điều tra viên, Trưởng khóm, ấp trực tiếp tham gia điều tra, rà soát). Tổ chức họp bình xét tại cơ sở khóm, ấp đúng quy trình.

b) Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả điều tra, rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả điều tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân Huyện tổng hợp và có ý kiến

thẩm định, ra quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

c) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

| Số TT | Hoạt động | Thời gian | Chịu trách nhiệm chính | Phối hợp |
|--|---|---------------------|----------------------------------|-------------------------|
| A. Giai đoạn chuẩn bị | | | | |
| | Thành lập BCD, Tổ giám sát các cấp, xây dựng kế hoạch điều tra | Từ ngày 12/11/2020 | Phòng LĐ-TB&XH, UBND cấp xã | |
| B. Triển khai và tập huấn quy trình và công cụ điều tra | | | | |
| | Triển khai tập huấn Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã, khóm, ấp và điều tra viên | 17/11 - 18/11/2020 | BCĐ cấp huyện | Giám sát viên tỉnh |
| C. Điều tra lập danh sách, phỏng vấn, ghi phiếu tại hộ gia đình | | | | |
| 1 | Lập DS nhận dạng nhanh hộ gia đình (phiếu A). | 19/11– 20/11/2020 | BCĐ cấp xã, trưởng khóm, ấp | GSV tỉnh, huyện |
| 2 | Tiến hành điều tra khảo sát đặc điểm tại hộ gia đình (phiếu B, phiếu C) | 21/11- 28/11/2020 | Điều tra viên và Trưởng khóm, ấp | Tổ giám sát huyện, tỉnh |
| 3 | Tổng hợp báo cáo nhanh sơ bộ | 30/11/2020 | Xã, huyện, tỉnh | |
| 4 | Tổ chức họp bình xét khóm, ấp, tổng hợp danh sách kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo | 01/12- 03/12/2020 | Trưởng khóm, ấp | BCĐ cấp xã |
| 5 | Niêm yết công khai kết quả điều tra (07 ngày) | 04/12- 11/12/2020 | Trưởng khóm, ấp | BCĐ cấp xã |
| D. Tổng hợp báo cáo kết quả điều tra | | | | |
| 1 | Lập danh sách, tổng hợp báo cáo chính thức kết quả điều tra | Đến ngày 12/12/2020 | BCĐ cấp huyện, tỉnh | BCĐ cấp xã |
| E. Nhập dữ liệu trên phần mềm | | | | |
| 1 | Nhập phiếu B, phiếu C | 13/12 - 18/12/2020 | Cán bộ nhập tin huyện, xã | |
| 2 | Lập danh sách BHYT chuyển cơ quan BHXH | 21/12/2020 | Phòng LĐ – TBXH, UBND cấp xã | Bảo hiểm Xã hội Huyện |

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách địa phương bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành.

1. Cấp Huyện: Năm 2020, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện được bố trí từ nguồn đảm bảo xã hội để thực hiện công tác điều tra rà soát hộ nghèo với số tiền là 20.000.000 đồng để chi cho hoạt động phát sinh ngoài kinh phí tỉnh phân bổ như tập huấn công tác điều tra cho các điều tra viên nhóm áp, giám sát và vận chuyển tài liệu từ Tỉnh về và nộp cho Tỉnh...

2. Cấp xã: Xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí đảm bảo cho các hoạt động điều tra tại cơ sở và hỗ trợ thêm cho các nhóm, ấp.

Đề nghị các phòng, ban, ngành liên quan, các Tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo lực lượng cán bộ tham gia cuộc điều tra, rà soát nâng cao tinh thần trách nhiệm, bám sát Kế hoạch, quy trình và nội dung, triển khai đúng tiến độ, chất lượng, để cuộc điều tra đạt được mục tiêu đề ra.

Căn cứ vào Kế hoạch này Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cụ thể hóa để triển khai, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, thu thập xử lý thông tin, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các ngành, các xã, thị trấn phản ánh trực tiếp về Ban Chỉ đạo Huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện, điện thoại 02773.610.447 để được hướng dẫn giải thích./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH Tỉnh;
- TT. HU, TT. HĐND Huyện;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Các thành viên BCĐ Huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, các CVNC, QTM;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Nhật Định